TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2024/QĐST-DS	*Ninh Kiều, ngày 08 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2024/TLST- DS ngày 30 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1972.

  Ông **Nguyễn Quang N**, sinh năm 1985.

  Địa chỉ: phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1949.

  Địa chỉ: phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Quang N thống nhất công nhận 142,0m^2 quyền sử dụng đất – loại đất CLN, tọa lạc tại đường Mậu Thân nối dài, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ thuộc thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31 theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA067487 (số vào sổ cấp GCN: CH00241) do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 18/3/2010, chỉnh lý biến động ngày 05/7/2016 là tài sản chung của bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn S chưa chia.

- Bà Phạm Thị N, ông Nguyễn Quang T và Nguyễn Quang N thống nhất đồng ý chia tài sản chung của bà Phạm Thị N và ông Nguyễn Văn S làm 03 phần, cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Quang T được quyền sở hữu tài sản là 53,6m^2 (loại đất CLN có 18m^2 đất trong lộ giới) – phần A theo Bản trích đo địa chính số 132/TTKTTNMT ngày 20/02/2024 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31 theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA067487 (số vào sổ cấp GCN: CH00241) do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 18/3/2010, chỉnh lý biến động ngày 05/7/2016 hiện do bà Phạm Thị N đứng tên.

+ Ông Nguyễn Quang N được quyền sở hữu tài sản là 47,2m^2(loại đất CLN có 17,1m^2 đất trong lộ giới) – phần B theo Bản trích đo địa chính số 132/TTKTTNMT ngày 20/02/2024 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31 theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA067487 (số vào sổ cấp GCN: CH00241) do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 18/3/2010, chỉnh lý biến động ngày 05/7/2016 hiện do bà Phạm Thị N đứng tên.

+ Phần còn lại với diện tích 41,2m^2(loại đất CLN có 16,5m^2 đất trong lộ giới) – phần C theo Bản trích đo địa chính số 132/TTKTTNMT ngày 20/02/2024 do Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập, đất thuộc một phần của thửa đất số 37, tờ bản đồ số 31 theo GCNQSDĐQSH nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA067487 (số vào sổ cấp GCN: CH00241) do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 18/3/2010, chỉnh lý biến động ngày 05/7/2016 hiện do bà đứng tên vẫn thuộc sở hữu riêng của bà Phạm Thị N.

Các đương sự được quyền liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục chỉnh lý, tách thửa đất để đứng tên riêng như vừa nêu trên.

(kèm theo bản trích đo địa chính số 132/TTKTTNMT ngày 20/02/2024 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên môi trường – Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ lập).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Quang T phải chịu án phí là 2.680.000đ. Nguyên đơn ông T đã nộp 8.283.000đồng tạm ứng án phí, chuyển 2.680.000đ thành án phí, nguyên đơn ông Nguyễn Quang T được nhận lại 5.603.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000799 ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án

dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Nguyên đơn ông Nguyễn Quang N phải chịu án phí là 2.360.000đ. Nguyên đơn ông Nhẫn đã nộp 8.283.000đồng tạm ứng án phí, chuyển 2.360.000đ thành án phí, nguyên đơn ông Nguyễn Quang N được nhận lại 5.923.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000798 ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn bà Phạm Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm do bà N là người cao tuổi.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Quang T và ông Nguyễn Quang N tự nguyện chịu hết chi phí tố tụng 5.000.000 đồng, các nguyên đơn đã nộp 7.000.000đ, các nguyên đơn được nhận lại 2.000.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- Thi hành án quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG